
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Kinh ước nguyện

<blockquote>Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.</blockquote>

[31/08/2021 - 10:50 - buithibuukim]

TRUNG BỘ KINH

BÀI KINH 6. KINH ƯỚC NGUYỆN

(Akankheyya sutta)

Chúng ta bắt đầu học bài Kinh số 6, ngài Minh Châu dịch là Kinh Ước Nguyện (Akankheyya sutta). Chữ Akankheyya này từ chữ Phạn là Akankhati nghĩa là ‘hướng tâm’, ‘tâm cầu’, ‘mong mỏi’. Các vị học trong Kinh Hạnh Phúc (Mangala sutta) - Kinh 38 điều an lành có câu là ‘Akankhamano’, tức là một vị trời hiện xuống nói với Đức Phật: “Bạch Thế Tôn, chư thiên và nhân loại trong suốt 12 năm trời nay vẫn có một nghi vấn. Bắt đầu từ nhân loại rồi sau đó đến cảnh giới của chúng con đều có tâm mong mỏi là làm sao để đời sống con người được hạnh phúc”.

Như hôm nay mình đang sống trong một thế giới của văn minh, khoa học hiện đại nhưng cho đến giờ chữ ‘hạnh phúc’ với thế giới vẫn là vấn đề nan giải. Có một số quốc gia đặt vấn đề về quân sự. Họ nói rằng quân sự yếu thì quốc gia đó không được mạnh. Nhưng có một số quốc gia đặt vấn đề về giáo dục, có số đặt vấn đề về kinh tế, về xã hội. Có một lúc trước khi Đức Phật ra đời xã hội cũng có một số nan đề của họ, trong đó có vấn đề là làm sao để con người được hạnh phúc. Vị trời đó mới hiện xuống nói với Đức Phật rằng tất cả chúng con trong 12 năm qua ‘akankhamano’ nghĩa là thường nghĩ đến, mong mỏi đến. Kể chuyện đó là tôi muốn nói tới chữ ‘akankhati’, có nghĩa là ‘hướng tâm’. Trong (.visokhi magga.) có một câu thế này khi nói về Đức Phật: “... ..” :Đức Như Lai muốn biết điều gì thì hướng tâm đến lập tức Thế Tôn biết ngay điều đó. Cho nên Ngài được gọi là bậc Toàn Giác.

Có lần một ông đó đến hỏi Đức Phật: “Bạch Thế Tôn, con nghe Thế Tôn là bậc A La hán Chánh Đẳng Giác, bậc toàn giác. Cái gì Ngài cũng biết. Vậy khi người ta đến hỏi Ngài một vấn đề gì đó Ngài có suy nghĩ không?” Bài Kinh đó trong Trung Bộ Kinh nay mai mình sẽ học tới. Đức Phật trả lời một câu rất hoan hỷ. Ngài nói: Người là người đánh xe, sử dụng xe. Xe hồi xưa đơn giản hơn xe bây giờ. Nó chỉ có một số bộ phận là đùm, cãm, trục, bánh, vành, niềng, thùng.... Thì Ngài hỏi người đánh xe xưa nay chắc chắn cũng lâu vậy người có thuộc lòng tên gọi của từng bộ phận không? –Dạ biết. Con thuộc chứ. Ngài hỏi nếu người đã biết thì ai hỏi người cái này là cái gì người có phải suy nghĩ không? Như đây là cái bánh xe hay cái thùng xe người có suy nghĩ không? Ông mới nói dạ không. Con biết con trả lời rất nhanh chớ không cần suy tư.

Thì đối với Đức Phật cũng vậy. Ngài không cần phải suy tư để trả lời cho người ta biết cái đó là gì, khỏi suy nghĩ. Nếu có suy nghĩ Ngài suy nghĩ một chuyện thôi. Tức là vấn đề đó Ngài biết rồi nhưng Ngài phải trả lời làm sao để đem đến giác ngộ. Trong Kinh nói Đức Như Lai có bốn điều kiện Ngài mới lên tiếng, và có bốn điều Ngài không lên tiếng. Nếu cần ghi cái đó, nó không liên quan tới bài học nhưng sợ mai mốt tôi quên.

Có bốn trường hợp Ngài không mở miệng:

- Chuyện đó không có thật.
- Chuyện không đúng lúc.
- Không có lợi ích.
- Không bằng từ tâm.

Thì Đức Phật không bao giờ nói điều gì để mắc vào một trong bốn điều trên. Ngài chỉ nói điều gì khi:

- Đó là sự thật.
- Đúng lúc.
- Có lợi ích.
- Và bằng từ tâm.

Dĩ nhiên Đức Phật không bao giờ nói điều gì nặng nề nhưng phải kể là như vậy. Thí dụ vấn đề thiên văn địa lý là có thật, phong thủy cũng có chứ phải không có. Nhưng Ngài thấy nó không lợi ích cho chuyện giải thoát. May là Ngài không nói, mà mấy sư giờ còn ráng đi học phong thủy, lén đi học bói toán, lén học coi ngày giờ coi chun coi tay tùm lum. Trong bốn mươi tám ngàn pháp môn nếu mà Ngài dạy cái đó thì còn thuốc nào mà chữa. May mà Ngài nói không. Chớ kiển thức mấy ông sư giờ tính đến trăm đến ngàn ông thì cái phần Đức Phật kêu học đó mấy ông sư biết được bao nhiêu phần trăm? Còn cái phần mà Đức Phật kêu không cần biết cho giải thoát thì mấy ông biết nhiều hơn. Tôi dám nói như vậy, mấy ông sư đệ tử của Ngài bây giờ trên toàn thế giới, chớ không riêng nước nào. Phần lớn là như vậy. Chỉ trừ mấy vị được huấn luyện Pháp sư Tam Tạng đặc biệt từ những trường Miến Điện. Pháp sư không phải người thuyết pháp. Mà Pháp sư là chuyên gia về Tam Tạng. Họ học từ năm mười mấy tuổi. Họ học riết 15 – 17 năm họ trở thành vị tinh thông Tam Tạng. Trong suốt thời gian đó, mình không cần tiếp xúc họ mình vẫn biết họ không biết gì ngoài ra Tam Tạng hết. Vì Tam Tạng học trong 15 năm thì hồi thời gian nào mà biết tới cái khác. Cái gì không liên hệ đến Tam Tạng, không liên hệ đến chữ Pali thì họ không biết, nói trắng ra như vậy. Còn phần lớn 95% mấy ông sư còn lại là phần thế học biết nhiều hơn phần nội điển.

Đức Phật điều nào Ngài nói thì thứ nhất điều đó phải đúng sự thật. Nhưng chỉ đúng không thì chưa, mà phải có lợi ích. Mà lợi ích như thế nào? Lợi ích đây không phải tạo ra đồng tiền bát gạo. Mà lợi ích đây là lợi ích cho con đường giải thoát. Điều thứ ba là Thế Tôn chỉ nói khi nó hợp thời. Hợp thời là sao? Tức là Thế Tôn biết lúc nói nó đem lại lợi ích cho người nghe Ngài mới nói. Chớ không phải như mình nhiều khi mình nói vì tự ái, hoặc mình nói vì tự ngã của mình.

Thí dụ có một bữa sư trụ trì nói tôi nghe, một chuyện sư nói sơ qua mà có liên quan, sư nói mà tôi giật mình. Sư nói ngài (...) là vị được xem là một trong số rất ít (rất ít đây là không quá năm vị) bác học của Phật giáo Thái Lan hiện nay. Hồi xưa có ngài (...) nhưng giờ ngài mất rồi. Bác học đây có nghĩa là trong nội bộ tăng chúng có thẩm quyền nói về giáo lý mà đối với đám trí thức xã hội vẫn có tư cách để nói chuyện. Như ngài (...) được trường đại học Havard mời qua nói chuyện đầy chứ, chớ không phải mấy đại học nhỏ. Thì ngài là một trong số rất ít khoảng 5 vị trở lại của Thái Lan. Khi tiếp xúc với ngài ngài có điểm đặc biệt. Sư huynh nói ngài giỏi tôi không bận tâm. Sư huynh nói ngài nói chuyện với mình ngài không cố ý dùng những từ ngữ cao siêu để mình thấy ngài là giỏi. Tôi nói các vị nghe tôi nói rõ không phải tôi khiêm tốn giả vờ mà tôi nói rất là thiệt tình. Tôi không giỏi nhưng khi tôi tiếp xúc với Phật tử có nhiều khi, không phải tôi cố ý tôi nói cho nó mù mờ nhưng nhiều khi tôi phải dùng những từ ngữ hơi đặc biệt. Thứ nhất tôi nghĩ rằng nó lún, nó sát với vấn đề của nó hơn. Thứ hai tôi cũng cố dùng những từ ngữ đặc biệt để cho người ta thấy là tôi không đến nổi dốt. Nhưng đối với một người thực sự giỏi họ không cần những chuyện đó. Họ không cần những từ ngữ trên trời dưới biển. Họ nói chuyện rất khiêm tốn và họ nói như thế nào đó vừa đủ để giải quyết vấn đề của mình nêu ra thôi, chớ họ không cần đi xa hơn. Đó thực sự là họ nghĩ đến người nghe chớ họ không nghĩ đến họ. Tôi nhớ trong sách Lã thị Xuân Thu có câu rất là hay: Chúng ta là người dạy học. Cái quan trọng là ta nói sao cho người học họ nghe họ hiểu, chớ không phải ta nói cho họ thấy rằng ta giỏi. Bởi vì đối với người ta đang dốt mà mình khoe mình giỏi chẳng khác nào mình đi cứu người chết đuối bằng cách đeo đá vào người của họ. Rất là hay! Vấn đề tôi muốn nói là như vậy.

Đức Phật chỉ trong bốn trường hợp Ngài mới nói: một là đúng sự thật, hai là đúng lúc, ba là nói lời lợi ích, thứ tư là lúc nào Ngài cũng nói bằng từ tâm. Vì sao? Vì chỉ có nói bằng từ tâm Ngài mới có thể nói ngọt ngào. Mình thì không có. Nhiều lúc mình nói người ta bằng tâm tham hoặc bằng tâm sân. Nhiều khi tôi vô lớp tôi trả lời bằng tâm sân. Bằng tâm tham là sao? Là tôi mong người ta phục tôi! Tôi nói rõ như vậy. Nhiều lúc mình trả lời trước đám đông cũng vấn đề Phật Pháp đó mà hỏi trong phòng tôi sẽ trả lời bằng tâm thiện. Còn trước đám đông tôi cũng muốn cho người ta thấy là tôi . Tại vì tôi có mặc cảm là tôi nhỏ. Hình vóc tôi người ta không nghĩ là tôi biết chuyện đó. Lúc tôi nói bằng tâm sân hoặc tâm tham, nói rõ là phiền não đi. Nhưng với vị như ngài dứt khoát không có chuyện đó. Ngài không có vì tâm tham tâm sân hay háo danh. Tôi nói rõ những vị thiền sư của mình bây giờ mang đẳng cấp quốc tế cũng háo danh như thường. Bằng chứng là các vị đạo, tôi không nói rõ cuốn nào mai một người ta nghe người ta giận. Có nhiều cuốn sách giới thiệu về một vị thiền sư mà phân nửa cuốn sách trong đó nói về nội dung học thoại. Phân nửa cuốn sách nói về nội dung sinh hoạt trong khu vực vị ấy đang ở. Mà người viết cái đó toàn là tay chun những vị thiền sư đó. Cho nên mình đọc vô mình thấy vị đó giống như A la hán hoặc ông Phật ông thánh vậy đó.

Cách đây không lâu tôi có mua một cuốn tape bán ngoài chợ của một vị linh mục Thiên Chúa. Vị đó rất giỏi, nói chuyện rất mền, rất khiêm tốn nhưng có điều tôi bực. Là vị đó nói chuyện trong tư cách một nhà truyền giáo chứ không phải là người đại diện chân lý. Tức là chuyện đơn giản vậy mà cũng tìm cách nhét Chúa vào trong đó. Thật ra nó không cần thiết. Thí dụ vị đó trình bày một câu hỏi rất phức tạp do người ta đặt ra rất hóc búa. Tôi đang chờ đợi coi người ta trả lời ra sao. Phải nói vị ấy trả lời rất là vừa ý. Nhưng về sau vị ấy nói vừa xong thì vị ấy nói ‘Chúng ta phải cảm ơn Chúa vì chính Kinh Thánh đã dạy như vậy’. Mà cái đó tu sĩ Phật giáo mình nói vậy được, vì sao? Vì Kinh Phật rộng quá đi, nó mênh mông quá, nó nhiều chuyện lắm. Còn Kinh Thánh gần như ai siêng đọc sách đều đọc Kinh Thánh, Kinh Thánh không cover nhiều chuyện như vậy đâu. Chưa kể những vấn đề rất căn bản của tri thức con người Kinh Thánh nói trật lất. Thế kỷ 15 – 16 chính giáo hội Thiên Chúa giáo đem đốt ông Galileo về cái tội ông nói các hành tinh quay quanh mặt trời chứ không phải là trái đất. Mà thời đó, hơn ngàn năm trước đó người ta nói trái đất là trung tâm vũ trụ. Nhưng đến thế kỷ 16 thì Galileo nói ‘no’. Nói các hành tinh nó xoay quanh mặt trời, trong đó có cả trái đất nữa, chứ không phải trái đất là trung tâm vũ trụ. Chỉ cái tội đó thôi, ông bị Tòa án giáo hội đưa ra cho ông hai lựa chọn: một là ông phải công bố hủy bỏ phát hiện đó. Hai là ông đối diện với cái chết. Cuối cùng ông bị đem ra xử tử. Trước khi chết ông nói rằng “Dù sao thì trái đất vẫn xoay quanh mặt trời”.

Chúng ta trở lại, đối với Đức Phật thì Ngài chỉ nói chuyện khi nào nó hội đủ bốn điều kiện: một là chuyện đó có thật. Nhưng có thật cũng chưa đủ. Những vấn đề khoa học bây giờ họ phát hiện về toán lý hóa đúng chớ, nhưng nó chưa hữu ích. Hữu ích, đúng lúc và bằng từ tâm Ngài mới nói. Còn ngoài ra Thế Tôn không nói. Đó là chữ ‘akankhati’.

Duyên khởi Kinh: tại chùa Kỳ Viên, Đức Phật đã thuyết giảng Pháp thoại này cho đối tượng thính chúng và chư tăng.

Nội dung Kinh:

Để cải chính suy nghĩ chật hẹp của một số cá nhân, đồng thời cũng để triển khai sâu rộng nội dung thật sự của giáo lý Tam học, thông qua bài Kinh này Đức Phật đã giải thích Giới học như là một nền tảng bắt buộc cho toàn bộ quá trình tu chứng trong Giáo Pháp Ngài. Và cũng chính qua bài Kinh này Đức Phật đã triển khai Giới học hầu như đến mức tận cùng để người tu học có thể tìm thấy mối quan hệ mật thiết giữa ba Vô lậu học (Tam học: Giới- Định- Tuệ). Giới nói nôm na là tất cả Giới Luật. Định là tất cả Thiền định. Tuệ chính là Tứ Niệm Xứ.

Trước hết Đức Phật xác định một điều rằng cho dù mang lá y trên người với mục đích danh lợi thì một đời sống nghiêm trì Giới hạnh chắc chắn sẽ là con đường tối ưu cho vị tỳ kheo.

Tức là có nhiều con đường, bây giờ mình không nói vị chân tu, mình nói những vị tu vì danh vì lợi đi. Chắc chắn các vị cũng đồng ý với tôi là có nhiều con đường để mình kiếm danh kiếm lợi chứ. Thí dụ như ở đây tôi không muốn nói rõ là ai, nhưng tôi chỉ muốn mở ra cho quý vị thấy một số phương tiện thôi. Thí dụ VN có một số thầy chùa ở thắng cảnh du lịch rất đáng buồn. Tăng ni ở đó không có tu. Cứ tối ngày ăn mặc sạch sẽ, thủ chuông thủ mõ rồi khách hành hương vô đánh chuông,

đứng lim dim , lim dim ngang chánh điện mà hồng giò nào ngớt khói. Cứ đợi người ta vô lễ, lễ cái mình đánh chuông người ta bỏ bàn thờ Phật năm ba đồng cũng liệng cho mình năm ba xu. Có vị ăn rồi cứ đi thăm Phật tử. Ai bệnh hoạn, mắc dịch mắc gió gì đó cũng tới thăm. Rồi nhớ kỹ ai sinh nhật gì đó, nhớ. Giỗ quây ai cũng nhớ, người ta quên người ta không thỉnh mình mình cũng nhắc. Nói theo người đời là hưởng sái được nhiều hay nhiều. Còn cách nữa là mình gọi phone hỏi thăm người ta. Còn không thì mình lập quây lập quán mình bán đồ.VN tôi biết có nhiều thầy bán nhang. ngoài đời người ta bán nhang không bằng người tu bán nhang. Người tu bán nhang người ta thương người ta mua nhiều hơn. Có nhiều người họ ác họ nghĩ mua nhang của thầy tu đốt nó mau lên tới trên kia hơn nhang thường. Nhang thường lữ người phàm xe nó không tốt bằng nhang của thầy tu. Hồi đó tôi ở Sài Gòn đi học, thấy ở mấy bến xe bus xe lam tôi gặp mấy ông, tôi kêu ông thầy mà thiệt tôi không muốn kêu nữa. Cái giống gì đó, cạo đầu, mặc áo tu, nó vác nguyên cái đũa bự nó để nhang không hà, đi bán, bán đắt lắm. Còn có vị khéo tay nắn tượng. Tôi không nói gì xấu nhưng ông ăn rồi không học hành gì hết. Quan nhăm cứ đi coi đâu có tượng gì đẹp rồi mượn, không thì mua, về rồi đồ khuôn rồi nắn nắn sửa sửa, mấy cái tiểu xảo đó ông thầy đó dạy tôi chớ hồng ai hết. Rồi Kinh. Nam Tông mà đi bán Kinh Bắc Tông. Thường Kinh Pháp Hoa, Kinh Lăng Nghiêm, Bạch y thường chú in ấn tống, ông vớt hai ba trăm cuốn đem về bán lại, cạo giá sửa giá, bán. Bạch Y thường chú nó mỏng mười mấy trang vậy nè. Rồi cứ vậy ông đem về ông dán đó vô ông bán.

Tôi muốn nói một chuyện, cho dầu với một người đắp lá y truyền thừa chư Phật bằng cái tâm cầu danh, cầu lợi nhưng Đức Phật vẫn xác nhận rằng con đường tối ưu để cho vị ấy thu gặt được danh lợi thì con đường tốt nhất vẫn là NÊN GIỮ GIỚI LUẬT TRONG SẠCH. Vì sao? Vì nếu lỡ bị bò đụng trâu húc thì cũng đi lên. Trong đời sống hiện tại, trừ ra Phật tử trời ơi đất hỡi chần ăn trần quần trên núi, chớ một người Phật tử thật sự họ đi vào chùa họ cũng kiếm ông sư có đức hạnh. Còn chuyện ông sư ông khéo sống ông ngọt ngọt thì làm gì làm ông cũng phải có đức hạnh, chớ trót quớt thì tôi nghĩ cũng không tới đâu. Tôi tin như vậy. Chẳng qua là mình nhiều khi ở một chỗ ít tăng ít thầy mình thấy ghét hồng cúng ông thì ai tụng cho ông chồng mình, mình phải cúng. Tôi phải nói cạn tàu ráo máng luôn.

- Cao hơn thế một bậc, với những vị tỷ kheo mong mỏi được sanh thiên, từ Dục thiên đến Phạm thế giới, và cho đến cứu cánh tận cùng là ước nguyện viên tịch, Niết bàn thì Giới hạnh vẫn là con đường căn bản cho ước nguyện ấy.

Giới học ở bài Kinh này không chỉ đơn giản là những học giới được đóng khung trong các con số (sa di giới, tỷ kheo giới, cư sĩ giới ...) mà chính là một quá trình chuyển hóa tâm linh bằng chính nếp sinh hoạt thường ngày. Giới- Định- Tuệ lúc này gặp nhau trong từng khoảnh khắc.

Cái tâm mình mà nó nhỏ quá, chật quá, nó không biết nghĩ tới chuyện lớn, không biết nghĩ đến tha nhân, nghĩ đến người khác. Nó nhỏ vậy nó hay bị lọt lấm, lọt xuống lỗ. Còn cái tâm lớn thì đường mệnh môn nó mới đi được. Tại sao Đức Phật nói: “Này các tỷ kheo, cỡi ác chờ đợi một tâm cầu uest”. Cái tâm mình sao thì mình đi về chỗ đó. Tôi không có thần thông nhưng có niềm tin chỗ đó. Tôi nghĩ chuyện làm chớ làm mèò nó dễ mà cũng có cái khó của nó. Thí dụ mình mang tâm hồn lớn như Thánh Gandhi thì cũng được đi lên . Đừng có tà kiến quá dễ sợ, như Đức Phật nói: “Này các tỷ kheo trong 91 đại kiếp gần đây ta chưa từng thấy một vị Bà la môn ngoại giáo nào không tu theo Bát Chánh đạo mà có thể sanh về trời người, trừ ra những ai sanh từ - .

Hồi giáo thoát thai từ Bà la môn giáo, mà pha chế tùm lum trông, mấy ngàn năm rồi làm sao nó còn. Đạo Phật mình, Phật giáo Nam Tông thì còn Tam Tạng. Chớ Bắc Tông mang tiếng có Đại Tạng chớ thật ra Bắc Tông không có Đại Tạng. Mà mình nói phải nói cho tới nơi họ mới im chớ không họ cự, họ hỏi mình vậy chứ Hán Tạng là cái gì? Mình nói đúng họ im re hà. Nếu thật sự họ là người biết chuyện. Bắc Tông không có Tam Tạng. Hán Tạng thật ra trong đó, Luật của họ là giới luật của nhiều bộ phái. Sau khi Đức Phật niết bàn thì Luật của phái Đại chúng bộ, phái Nhất thiết Hữu Bộ, Tuyết Sơn Bộ ... Mỗi bộ phái có bộ luật riêng. Từ bộ Luật nguyên thủy của Đức Phật họ đem về xào nấu, sửa theo ý thích của họ hoặc do hoàn cảnh chỗ nhóm họ đang hoạt động. Tôi ví dụ, đây là cuốn Luật của Đức Phật truyền lại. Mà khi tôi đem cuốn Luật này tôi ở VN tôi hành khác. Ở VN ông sư không có lái xe, ông sư không có đi máy bay. Mà qua Mỹ ông sư thường có account. Cho nên tôi qua Mỹ tôi nói với Phật tử cái này thầy làm như vậy không có trật luật. Tôi giải thích

tại sao, thì ngay lúc tôi giải thích những người cùng thời họ hiểu. Nhưng hai ba trăm năm sau cái đám mà biết chết hết rồi. Đòi sau cứ nề tôi là ông tổ sư Phật giáo Nam Tông tại Mỹ là nó theo thôi. Thế là bộ luật mà tôi đặt ra đó đem bỏ vô Đại Tạng. Tới khi cô này qua Tây tạng truyền giáo, điều kiện Tây Tạng khác biệt, nhiều khi kiếm ăn hai ba lần đem về trữ. Đức Phật cấm không cho tỳ kheo giữ thức ăn nhưng cô này truyền giáo ở Tây Tạng, cô phải giải thích sao để Phật tử bên đó chấp nhận rằng cô không đi trật luật. Thế là cô ra một bộ luật riêng, rồi bỏ vô Hán tạng.

Cho nên hôm nay bên Bắc Tông phái Cổ sa môn với phái Lục Hòa Tăng là họ giữ giới không giống nhau. Một bên cho hòa thượng có vợ một bên không. Trong khi Luật nguyên thủy những ai có học chút ít thôi thì biết tỳ kheo mà tay chun chạm với nữ chút xíu thôi là không được, là phạt tan nát chớ đừng nói chuyện có vợ. Còn nghi thức hành tăng sự của mấy ông thầy Mật Tông mà Bắc Tông Tây Tạng không giống Mật Tông của Nhật. Rồi cái đám Tịnh Độ Tông của Nhật gần như người đời vậy. Luật Tông không giống Tịnh Độ Tông. Tịnh Độ Tông không giống Thiên Tông. Thiên Tông không giống Câu Xá Tông... gì đó trót quớt. Cho nên hôm nay, Bắc Tông với nhau mà các thầy Tây Tạng ráp với thầy Trung quốc, Nhựt Bản, Triều Tiên ráp lại làm lễ với nhau không được. Trong khi Nam Tông, hai ngàn năm trăm bốn bảy năm đến nay rồi mà chư tăng Tích Lan, các vị tôi chưa từng biết mặt, chưa gặp bao giờ, sáng mai các vị qua tới, chỉ cần xoay qua làm lễ chung nhau, vì xài có một thứ tiếng. Còn cái nghi thức cũng vậy, các vị vô chùa Pháp Luân làm gì thì các vị tự động làm theo, y hệt như vậy. Sau này chúng tôi qua Tích lan, chùa Tích lan làm sao chúng tôi làm y vậy.

Có chuyện là lúc Đức Phật niết bàn rồi thì chư tăng mới phạt Ngài A Nan, phạt cho có lệ, phạt để hàng hậu tấn sợ chớ ngài A Nan lỗi làm gì, mà là một số chuyện không đáng như ngài A Na để cho phụ nữ đến gần Thế Tôn khóc mà để nước mắt rơi trên chân của Ngài. Ngài A Nan nói lúc đó tôi buồn quá tôi không để ý. Mà đông người lắm. Rồi chư tăng nói có lần ngài A Nan vá y của Thế Tôn đã vô ý lấy cái chân đè lên một góc y của Thế Tôn. Ngài A Nan nói lúc đó không phải tôi coi thường Thế Tôn mà lúc đó y lớn quá gió thổi tóc, tôi phải lấy chân tôi kèm. Lúc tôi kèm tôi không có ý lấy chân này đè lên lá y của bậc Pháp Vương Vô thượng, Tứ Sanh Từ Phụ, Bản Sư Thích Ca, tôi không có nghĩ dễ sợ như vậy. May y gió thổi thì kèm chớ. Chư tăng nói Phật sáu lần nói gợi ý mà A Nan không biết để thỉnh Phật trụ thế, mà cứ yên lặng, để sau đó Ma vương xuống thỉnh Phật niết bàn. Ý các vị là A Nan chịu trách nhiệm một phần để cho Đức Phật ra đi sớm. Ngài A Nan nói trời ơi cái tâm tôi không hiểu. Thiệt, lúc đó Ngài bị ma ám mà. Cứ mỗi lần cái lỗi chư tăng đưa ra Ngài nói ‘Tôi không nghĩ tôi sơ ý nhưng nếu chư tăng muốn tôi vẫn sám hối. Cứ mỗi tội Ngài sám hối thì trong đó có một điều là Thế Tôn lúc sắp viên tịch, Thế Tôn nói: “Khi ta mất, chúng tăng có thể thấy giới luật nào nhỏ nhất thì có thể bỏ”. Thì tại sao lúc đó Ngài không chịu hỏi giới nào là nhỏ. Ngài mới nói Phật mất, tôi hồn phi phách tán còn đâu mà nhỏ với lớn nữa. Tuy vậy Ngài vẫn sám hối.

Về sau 500 năm sau, ngài Nagasena ngài Na Tiên ra đời, vua Milinda hỏi ngài bộ chư thánh tăng không biết ý Đức Phật hay sao (biết ý Đức Phật giới nào là giới nhỏ). Thì ngài nói tại giới nhiều quá tu ngàn. Ngài Na Tiên trả lời rầy hay: “Người chân tu, muốn giải thoát một triệu giới cũng giữ nữa”. Bởi họ thấy chuyện sa đọa, chuyện sanh tử nó lớn hơn chuyện giữ giới. Còn thứ mà sợ giữ giới nghĩa là chưa muốn lắm. Ngài nói: “Giống một vị vua thăng hà, luôn luôn hoàng tử nghĩ đến chuyện đi chinh phạt thêm. Chớ không bao giờ nghĩ đến chuyện bỏ bớt đất. Cha mất thì đi đánh thêm. Chớ có ông vua nào cha chết, thấy đất rộng quá mệt, ngủ, cắt khúc. Không có! Thường đời sau nó còn hung hăng hơn đời trước nữa mà. Bởi vậy mới có chuyện cầu bạo chúa sống lâu. Có ông vua đó ổng ác quá, đưa con lên còn ác dữ nữa. Dân chúng chửi, nguyên rủa nói cầu cho ổng bị mắc dịch mắc ôn chết đi. Riêng bà lão đó ngày nào bà cũng ra cầu trời cho ông vua sống lâu. Ông vua nghe khoái quá nói ít ra trong nước cũng có người mến mình, mới kêu bà vô hỏi nói trăm nghe tại sao ai cũng chửi trăm quá trời quá đất mà riêng bà cầu cho trăm sống lâu. Bà mới nói tui không mến gì ngài đâu, muốn bóp cổ ngài bây giờ nè. Nhưng tôi nhớ lại ông già ngài hỏi đó ác quá rồi mà nay ngài còn ác dữ hơn ổng. Bây giờ ngài mà chết nữa thì con ngài lên tui tui còn chết lẹ nữa. Thôi cho ngài sống lâu!

Và tôi nhớ tôi có ví dụ bao năm qua mà tôi vẫn nhớ là cái hình tam giác lúc nào nó cũng có cái đỉnh nhỏ nhất. Nếu bây giờ Phật mới niết bàn mà cho phép mình cắt cái phần nhỏ nhất, ok. Ngài Ca

Diệp ngài cắt cái khúc nhọn đi. Rồi đến đời ngài gì đó ngài chơi một khúc nữa. Thì lúc nào trong hình tam giác cũng có phần nhỏ nhứt, chắc chắn bởi nó là tam giác mà. Mình cắt riết nó không còn tam giác mà nó qua hình bình hành, hình thang hình thiếc gì đó. Rồi cuối cùng cắt riết nó còn có đường thẳng thôi. Là bắt đầu cắt hai đầu, cuối cùng còn dấu chấm. Dấu chấm ngu gì không cắt, xong luôn. Delete luôn! ./.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

www.toaikhanh.com